

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; tham gia và ghi chép các biên bản họp;
- b) Liên lạc trực tiếp với các thành viên Hội đồng quản trị, hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Phát hiện, đưa ra các kiến nghị, cảnh báo, công khai các nội dung liên quan đến xung đột quyền lợi tại Công ty theo quy định tại Điều lệ;
- e) Là đầu mối liên lạc giữa Hội đồng quản trị và Người điều hành Công ty và các bên liên quan trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- f) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- g) Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- h) Bảo đảm sự tuân thủ của Công ty đối với các thủ tục liên quan đến nguyên tắc quản trị Công ty và các quy định pháp luật;
- i) Trung thực và bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 8 Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26.5 Điều lệ và Điều 155 Luật Doanh Nghiệp;
  - b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
  - c) Cổ Đông pháp nhân thay đổi người đại diện theo ủy quyền đang là thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Cổ đông pháp nhân mà thành viên Hội đồng quản trị đó làm người đại diện theo ủy quyền bị phá sản, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động hoặc không còn là Cổ đông của Công ty;
  - e) Có quyết định của tòa án hoặc cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền đối với Thành viên bị rối loạn tâm thần; hoặc Thành viên bị chết, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kết án tù giam;
  - f) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b) Thành viên đó cung cấp thông tin cá nhân sai sự thật khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

447  
 TY  
 AN  
 LOI  
 FOC  
 PHA

- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều 6.2 Quy chế này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là Thành viên không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều 6.5 Quy chế này;
  - c) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều 6.6 Quy chế này;
  - d) Trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
5. Các trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 8.1 và Điều 8.2 Quy chế này phải ngừng điều hành công việc tại Công ty kể từ khi:
- a. Có quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm từ Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8.1 và Điều 8.2 Quy chế này;
  - b. Không bao gồm Điểm a Khoản này, thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị phải ngừng điều hành công việc tại Công ty kể từ khi có quyết định của Tòa án hoặc cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền đối với Thành viên bị rối loạn tâm thần; hoặc Thành viên bị chết, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kết án tù giam; và có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tương ứng của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8.1.e Quy chế này;

## **Điều 9 Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.
2. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.
3. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
6. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau theo quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
7. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10 Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
  - a) Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
    - b) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
    - c) Trình độ chuyên môn;
    - d) Quá trình công tác;
    - e) Các doanh nghiệp và chức danh quản lý mà ứng cử viên đang nắm giữ tương ứng theo quy định tại Khoản 24 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
    - f) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
    - g) Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
    - h) Các thông tin khác (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11 Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
5. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản lý của mình.
6. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển các tài liệu của Hội đồng quản trị. Những văn bản của cơ quan cấp trên hoặc cơ quan chức năng Nhà nước thuộc trách nhiệm xử lý của Hội đồng quản trị được gửi tới Hội đồng quản trị. Những văn bản có tính chất điều hành thuộc quyền xử lý của Tổng giám đốc thì sao gửi cho Hội đồng quản trị để theo dõi.

#### Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị trong quản lý chung

1. Thực hiện các hoạt động quản lý Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Người điều hành Công ty khác, Trưởng các phòng ban/các đơn vị trực thuộc Công ty;
2. Trực tiếp nhận và xử lý các vấn đề được báo cáo bởi người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác;
3. Đình chỉ, hủy bỏ vô hiệu điều kiện các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy các quyết định đó vi phạm pháp luật và/hoặc vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.
4. Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông và dựa trên các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch cho Tổng giám đốc.
5. Trong các vấn đề khác liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị như sau:
  - a) Trực tiếp giải quyết hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với các Người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người điều hành Công ty đó, tùy từng trường hợp cụ thể.
  - b) Hoà giải các tranh chấp giữa Công ty với đối tác;
  - c) Trực tiếp hoặc ủy quyền giải quyết các vụ kiện mà Công ty là một bên trong vụ việc đó.
6. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề sau:
  - a) Định hướng phát triển của Công ty;



- b) Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức cổ tức được trả; xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- d) Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- e) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- f) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- g) Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- h) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- i) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
- j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- l) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ Đông của Công ty;
- m) Quyết định đầu tư hoặc giao dịch mua/bán số tài sản của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- n) Mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- o) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- p) Báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 27.3 Điều lệ;
- q) Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc;
- r) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

**Điều 13 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị trong việc quyết định chiến lược phát triển chung, kế hoạch đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh**

1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn của Công ty;
2. Quyết định kế hoạch kinh doanh, ngân sách hàng năm của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Phê duyệt các thủ tục đầu tư, xây dựng theo quy định hiện hành trừ các trường hợp luật pháp quy định phải được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 14 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị trong kiện toàn và tổ chức Công ty**

1. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty.

020  
DŨN  
CỔ  
HỘP  
LONG  
MEI

2. Thành lập các Công ty con của Công ty.
3. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại.
4. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài.
5. Soạn thảo, quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
6. Duyệt quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
7. Quyết định cơ cấu tổ chức điều hành của Công Ty trừ các trường hợp thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định ban hành quy chế công bố thông tin;
8. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với các đối tượng sau:
  - a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những đối tượng này;
  - c) Bổ nhiệm Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc.

**Điều 15 Quyền và nghĩa vụ của hội đồng quản trị trong các vấn đề tài chính và ngân sách của Công ty**

1. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức.
2. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại.
3. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền.
4. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.
5. Quyết định việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10 (mười) % mỗi loại cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng.
6. Quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
7. Quyết định quỹ lương hàng năm của Công ty.
8. Mức trích quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ theo Điều 52 Điều lệ Công ty.
9. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
10. Quyết định việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.

**Điều 16 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng và các văn bản về quản lý Công ty**

1. Hội đồng quản trị phê duyệt và Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp ký kết các hợp đồng sau:
  - a) Hợp đồng lao động với Tổng giám đốc;

- b) Hợp đồng với Công ty kiểm toán trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Điều lệ.
2. Hội đồng quản trị quyết định, phê duyệt, chấp thuận bằng văn bản, giám sát và có thể ủy quyền bằng văn bản cho Tổng giám đốc trực tiếp ký kết các hợp đồng sau:
- a) Các hợp đồng hoặc giao dịch của Công ty ký với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý khác, cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những Người có liên quan của họ, doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
- b) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10 % giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- c) Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng, giao dịch khác của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
3. Các hợp đồng khác ngoài các hợp đồng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này và các trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành, Tổng giám đốc có quyền quyết định, thông qua và ký kết (theo văn bản ủy quyền của người đại diện Pháp luật Công ty) và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị.
4. Hội đồng quản trị phê duyệt, chấp thuận bằng văn bản, giám sát và có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc trực tiếp ký ban hành Các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ Quy chế Hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động điều hành của Tổng giám đốc, quy định về quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác và Quy chế quản lý tài chính của Công ty);
5. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 17 Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 115 của Luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải theo quy định Khoản 4 Luật doanh nghiệp và được thể hiện bằng văn bản kiến nghị, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát trong trường hợp Ban kiểm soát phát hiện các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người điều hành Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

## 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

## Điều 18 Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.
2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Số lượng thành viên bên ngoài phải đảm bảo ít hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban.
3. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

